

Nội dung E-HSMT đã phát hành:

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
1	MÓNG TRỤ ĐÈN, TỦ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN CHIẾU SÁNG	Theo quy định chương V		
1.1	Móng trụ đèn chiếu sáng 10m (kể cả đào, đắp móng, bê tông móng đá 1x2 16Mpa, bê tông lót móng đá 1x2 12Mpa, bu lông móng, khung móng, ván khuôn, lắp dựng,...)	Theo quy định chương V	283,000	móng
1.2	Móng tủ điều khiển chiếu sáng (kể cả đào, đắp móng, bê tông móng đá 1x2 16Mpa, bu lông móng, khung móng, ván khuôn, lắp dựng,...)	Theo quy định chương V	7,000	móng
2	MƯƠNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN NGẦM	Theo quy định chương V		
2.1	Mương cáp trên lề đường (bao gồm đào, đắp tái lập bằng đất & cát tận dụng, vận chuyển đồ đi)	Theo quy định chương V	1.518,000	m
2.2	Mương cáp băng đường (bao gồm đào, đắp tái lập bằng đất & cát tận dụng, vận chuyển đồ đi)	Theo quy định chương V	7.306,000	m
3	ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN CÁC LOẠI	Theo quy định chương V		
3.1	Cung cấp, Lắp đặt ống HDPE xoắn D65/50	Theo quy định chương V	8.138,100	m
3.2	Cung cấp, Lắp đặt ống HDPE xoắn D40/30	Theo quy định chương V	290,000	m
3.3	Cung cấp, lắp đặt Băng cảnh báo cáp ngầm	Theo quy định chương V	9.123,850	m
3.4	Cung cấp, Lắp đặt ống thép D88,3	Theo quy định chương V	1.460,000	m
4	DÂY CÁP ĐIỆN CÁC LOẠI	Theo quy định chương V		
4.1	Cung cấp, lắp đặt Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 4x25mm ²	Theo quy định chương V	1,082	100m
4.2	Cung cấp, lắp đặt Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 4x10mm ²	Theo quy định chương V	16,058	100m
4.3	Cung cấp, lắp đặt Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 4x16mm ²	Theo quy định chương V	85,603	100m

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
4.4	Cung cấp, lắp đặt dây từ cáp ngầm lên đèn Led chiếu sáng CXV 3x2.5mm ² - 0.6/1KV	Theo quy định chương V	64,745	100m
5	CÁP TIẾP ĐỊA HỆ THỐNG	Theo quy định chương V		
5.1	Cung cấp, lắp đặt Dây đồng trần C25mm ²	Theo quy định chương V	101,867	100m
5.2	Cung cấp, lắp đặt Cọc tiếp địa D16, L=2.4m D16, dài 2.4m, mạ đồng (bao gồm hàn hóa nhiệt)	Theo quy định chương V	325,000	bộ
6	TRỤ CHIẾU SÁNG VÀ TỦ	Theo quy định chương V		
6.1	Cung cấp, lắp đặt Cần đơn cao 2m, vươn 1,5m	Theo quy định chương V	43,000	cần đèn
6.2	Cung cấp, lắp đặt Cần đôi cao 2m, vươn 1,5m	Theo quy định chương V	200,000	cần đèn
6.3	Cung cấp, lắp đặt Cần ba cao 2m, vươn 1,5m	Theo quy định chương V	40,000	cần đèn
6.4	Cung cấp, lắp đặt đầu cáp khô và luồn cáp của cột vào tủ	Theo quy định chương V	601,000	đầu cáp
6.5	Dán đề can số trụ (kể cả vật liệu phục vụ đánh số trụ)	Theo quy định chương V	283,000	1 cái
6.6	Cung cấp, lắp đặt Đèn chiếu sáng đường phố Led 100W	Theo quy định chương V	563,000	bộ
6.7	Cung cấp, lắp đặt Hộp kín nước lên đèn (TMC-3S - chứa ELCB)	Theo quy định chương V	563,000	hộp
6.8	Cung cấp, lắp đặt Hộp kín nước liên thông (TMC-2B)	Theo quy định chương V	326,000	hộp
6.9	Cung cấp, lắp đặt Hộp kín nước liên thông (TMC-B3)	Theo quy định chương V	31,000	hộp
6.10	Cung cấp, Lắp đặt Tủ điều khiển chiếu sáng PLC 3 pha 75A	Theo quy định chương V	7,000	tủ
7	Chi phí dự phòng^(*)		7,7	%

Nội dung E-HSMT điều chỉnh:

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
-----	--------------------------	---	---------------------	-------------

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
1	MÓNG TRỤ ĐÈN, TỦ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN CHIẾU SÁNG	Theo quy định chương V		
1.1	Móng trụ đèn chiếu sáng 10m (kể cả đào, đắp móng, bê tông móng đá 1x2 16Mpa, bê tông lót móng đá 1x2 12Mpa, bu lông móng, khung móng, ván khuôn, lắp dựng,...)	Theo quy định chương V	283,000	móng
1.2	Móng tủ điều khiển chiếu sáng (kể cả đào, đắp móng, bê tông móng đá 1x2 16Mpa, bu lông móng, khung móng, ván khuôn, lắp dựng,...)	Theo quy định chương V	7,000	móng
2	MƯƠNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN NGẦM	Theo quy định chương V		
2.1	Mương cáp trên lề đường (bao gồm đào, đắp tái lập bằng đất & cát tận dụng, vận chuyển đổ đi)	Theo quy định chương V	1.518,000	m
2.2	Mương cáp băng đường (bao gồm đào, đắp tái lập bằng đất & cát tận dụng, vận chuyển đổ đi)	Theo quy định chương V	7.306,000	m
3	ỐNG BẢO VỆ CÁP ĐIỆN CÁC LOẠI	Theo quy định chương V		
3.1	Cung cấp, Lắp đặt ống HDPE xoắn D65/50	Theo quy định chương V	8.138,100	m
3.2	Cung cấp, Lắp đặt ống HDPE xoắn D40/30	Theo quy định chương V	290,000	m
3.3	Cung cấp, lắp đặt Băng cảnh báo cáp ngầm	Theo quy định chương V	9.123,850	m
3.4	Cung cấp, Lắp đặt ống thép D88,3	Theo quy định chương V	1.460,000	m
4	DÂY CÁP ĐIỆN CÁC LOẠI	Theo quy định chương V		
4.1	Cung cấp, lắp đặt Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 4x25mm ²	Theo quy định chương V	1,082	100m
4.2	Cung cấp, lắp đặt Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 4x10mm ²	Theo quy định chương V	16,058	100m
4.3	Cung cấp, lắp đặt Cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 4x16mm ²	Theo quy định chương V	85,603	100m
4.4	Cung cấp, lắp đặt dây từ cáp ngầm lên đèn Led chiếu sáng CXV 3x2.5mm ² - 0.6/1KV	Theo quy định chương V	64,745	100m

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
5	CÁP TIẾP ĐỊA HỆ THỐNG	Theo quy định chương V		
5.1	Cung cấp, lắp đặt Dây đồng trần C25mm ²	Theo quy định chương V	101,867	100m
5.2	Cung cấp, lắp đặt Cọc tiếp địa D16, L=2.4m D16, dài 2.4m, mạ đồng (bao gồm hàn hóa nhiệt)	Theo quy định chương V	325,000	bộ
6	TRỤ CHIẾU SÁNG VÀ TỦ	Theo quy định chương V		
6.1	Lắp dựng cột đèn bằng máy, chiều cao cột $\leq 8m$ (kể cả cung cấp vật liệu)	Theo quy định tại Chương V	283,000	Cột
6.2	Cung cấp, lắp đặt Cản đơn cao 2m, vưon 1,5m	Theo quy định chương V	43,000	cản đèn
6.3	Cung cấp, lắp đặt Cản đôi cao 2m, vưon 1,5m	Theo quy định chương V	200,000	cản đèn
6.4	Cung cấp, lắp đặt Cản ba cao 2m, vưon 1,5m	Theo quy định chương V	40,000	cản đèn
6.5	Cung cấp, lắp đặt đầu cáp khô và luồn cáp của cột vào tủ	Theo quy định chương V	601,000	đầu cáp
6.6	Dán đề can số trụ (kể cả vật liệu phục vụ đánh số trụ)	Theo quy định chương V	283,000	1 cái
6.7	Cung cấp, lắp đặt Đèn chiếu sáng đường phố Led 100W	Theo quy định chương V	563,000	bộ
6.8	Cung cấp, lắp đặt Hộp kín nước lên đèn (TMC-3S - chứa ELCB)	Theo quy định chương V	563,000	hộp
6.9	Cung cấp, lắp đặt Hộp kín nước liên thông (TMC-2B)	Theo quy định chương V	326,000	hộp
6.10	Cung cấp, lắp đặt Hộp kín nước liên thông (TMC-B3)	Theo quy định chương V	31,000	hộp
6.11	Cung cấp, Lắp đặt Tủ điều khiển chiếu sáng PLC 3 pha 75A	Theo quy định chương V	7,000	tủ
7	Chi phí dự phòng^(*)		7,7	%

Các nội dung còn lại trong hồ sơ mời thầu không thay đổi.